

Số: /KH-UBND

Quảng Nam, ngày tháng năm 2020

KẾ HOẠCH

Trợ giúp người khuyết tật tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 - 2030

Căn cứ Quyết định số 1190/QĐ-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021 - 2030; thực hiện Thông tri số 16-TT/TU ngày 31 tháng 7 năm 2020 của Tỉnh ủy Quảng Nam triển khai thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người khuyết tật;

Để tiếp tục thực hiện tốt công tác trợ giúp người khuyết tật trong giai đoạn tiếp theo, đảm bảo quyền, nghĩa vụ của người khuyết tật và trách nhiệm của gia đình, Nhà nước, xã hội đối với người khuyết tật; từng bước tạo điều kiện cho người khuyết tật vươn lên, góp phần xây dựng phát triển gia đình hòa nhập cộng đồng và xã hội; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch trợ giúp người khuyết tật tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 - 2030 với các nội dung chủ yếu như sau:

I. THỰC TRẠNG NGƯỜI KHUYẾT TẬT

Toàn tỉnh có trên 66.744 người khuyết tật (*trong đó gồm: 12.593 người khuyết tật đặc biệt nặng, 45.718 người khuyết tật nặng và 8.433 người khuyết tật nhẹ*) và chia theo dạng khuyết tật gồm: khuyết tật vận động 30.621 người; khuyết tật nghe, nói 5.928 người; khuyết tật nhìn 5.672 người; khuyết tật thần kinh 8.794 người; khuyết tật trí tuệ 6.488 người và khuyết tật khác 9.241 người; đặc biệt là người có vấn đề về sức khỏe tâm thần, rối nhiễu tâm trí, trẻ em tự kỷ ngày càng tăng; người bị bệnh tâm thần mãn tính có hành vi gây nguy hiểm cho gia đình, xã hội cần đưa vào chăm sóc, nuôi dưỡng tập trung hơn 600 người, nhưng hiện nay cơ sở chỉ đáp ứng việc chăm sóc nuôi dưỡng gần 300 người. Người khuyết tật có xu hướng tăng dần qua các năm, do quá trình già hóa dân số, tai nạn giao thông, tai nạn lao động, ô nhiễm môi trường và các rủi ro do thiên tai, hỏa hoạn...

Người khuyết tật sức khỏe kém, khó khăn trong sinh hoạt, đa số có cuộc sống còn khó khăn, không có thu nhập, chủ yếu dựa vào trợ cấp của Nhà nước. Người khuyết tật luôn có nhu cầu được hỗ trợ, bảo vệ, chăm sóc để vươn lên sống tự lập mà không phải sống dựa vào gia đình, cộng đồng; mong muốn được đối xử bình đẳng, tiếp cận các dịch vụ xã hội để sớm hòa nhập thực sự vào cộng đồng.

II. MỤC TIÊU VÀ CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Mục tiêu chung

Thúc đẩy thực thi các chính sách của Nhà nước góp phần trợ giúp người khuyết tật nhằm cải thiện chất lượng cuộc sống của người khuyết tật; tạo điều

kiện để người khuyết tật tham gia bình đẳng vào các hoạt động xã hội; xây dựng môi trường không rào cản, đảm bảo quyền lợi hợp pháp của người khuyết tật và hỗ trợ người khuyết tật phát huy khả năng của mình.

2. Chỉ tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 2021 - 2025: Hằng năm, phấn đấu thực hiện đạt các chỉ tiêu như sau:

- 100% người khuyết tật thuộc đối tượng bảo trợ xã hội được hưởng trợ cấp xã hội và được cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí tại cộng đồng.

- 100% người khuyết tật đặc biệt nặng không nơi nương tựa, không tự lo được cuộc sống được tiếp nhận vào chăm sóc, nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội.

- 70% người khuyết tật tiếp cận các dịch vụ y tế dưới các hình thức khác nhau; 65% trẻ em từ sơ sinh đến 6 tuổi được khám sàng lọc phát hiện sớm khuyết tật bẩm sinh, rối loạn phát triển và được can thiệp sớm các dạng khuyết tật; 30% trẻ em và người khuyết tật được phẫu thuật chỉnh hình, phục hồi chức năng và cung cấp dụng cụ trợ giúp phù hợp.

- 80% trẻ em khuyết tật ở độ tuổi mầm non và phổ thông có khả năng học tập được tiếp cận về giáo dục dưới các hình thức.

- 30% người khuyết tật trong độ tuổi lao động có nhu cầu và đủ điều kiện được hỗ trợ học nghề và tạo việc làm phù hợp; 90% người khuyết tật có nhu cầu và đủ điều kiện được vay vốn với lãi suất ưu đãi theo quy định.

- 80% công trình xây mới và 30% công trình cũ là trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước; nhà ga, bến xe, bến tàu; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; cơ sở giáo dục, dạy nghề, công trình văn hóa, thể dục thể thao đảm bảo điều kiện để người khuyết tật tiếp cận.

- 30% người khuyết tật có nhu cầu tham gia giao thông được sử dụng phương tiện giao thông đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật về giao thông tiếp cận hoặc dịch vụ trợ giúp tương đương; 100% người khuyết tật khi tham gia giao thông được miễn, giảm giá vé theo quy định.

- 20% người khuyết tật được trợ giúp tiếp cận, sử dụng các dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông.

- 30% huyện, thị xã, thành phố có Câu lạc bộ thể dục thể thao người khuyết tật; 10% người khuyết tật được hỗ trợ tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật và luyện tập thể dục, thể thao.

- 100% người khuyết tật có khó khăn về tài chính được cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí theo quy định về trợ giúp pháp lý khi có nhu cầu.

- 60% cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật được tập huấn, nâng cao năng lực chuyên môn; 30% gia đình có người khuyết tật được tập huấn về kỹ năng chăm sóc, phục hồi chức năng cho người khuyết tật; 20% người khuyết tật được tập huấn các kỹ năng sống.

- 70% phụ nữ khuyết tật được trợ giúp dưới các hình thức khác nhau.
- 70% huyện, thị xã, thành phố có tổ chức của người khuyết tật.

3. Giai đoạn 2026 - 2030: Hằng năm phấn đấu thực hiện đạt các chỉ tiêu như sau:

- 100% người khuyết tật thuộc đối tượng bảo trợ xã hội được hưởng trợ cấp xã hội và được cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí tại cộng đồng.
- 100% người khuyết tật đặc biệt nặng không nơi nương tựa, không tự lo được cuộc sống được tiếp nhận vào chăm sóc, nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội.
- 80% người khuyết tật tiếp cận các dịch vụ y tế dưới các hình thức; 70% trẻ em từ sơ sinh đến 6 tuổi được khám sàng lọc phát hiện sớm khuyết tật bẩm sinh, rối loạn phát triển và được can thiệp sớm các dạng khuyết tật; 40% người khuyết tật (có trẻ em) được phẫu thuật chỉnh hình, phục hồi chức năng và cung cấp dụng cụ trợ giúp miễn phí.
- 90% trẻ em khuyết tật ở độ tuổi mầm non và phổ thông có khả năng học tập được tiếp cận về giáo dục dưới các hình thức.
- 40% người khuyết tật trong độ tuổi lao động có khả năng lao động được học nghề và tạo việc làm phù hợp; 100% người khuyết tật có nhu cầu và đủ điều kiện được vay vốn với lãi suất ưu đãi theo quy định.
- 100% công trình mới và 50% công trình cũ là trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước; nhà ga, bến xe, bến tàu; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; cơ sở giáo dục, dạy nghề, công trình văn hóa, thể dục thể thao đảm bảo điều kiện để người khuyết tật tiếp cận và sử dụng.
- 50% người khuyết tật có nhu cầu tham gia giao thông được sử dụng phương tiện giao thông đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật về giao thông tiếp cận hoặc dịch vụ trợ giúp tương đương; 100% người khuyết tật khi tham gia giao thông được miễn, giảm giá vé theo quy định.
- 30% người khuyết tật được trợ giúp tiếp cận, sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông.
- 50% huyện, thị xã, thành phố có Câu lạc bộ thể dục thể thao người khuyết tật; 20% người khuyết tật được hỗ trợ tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật và luyện tập thể dục, thể thao.
- 100% người khuyết tật có khó khăn về tài chính được cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí theo quy định về trợ giúp pháp lý khi có nhu cầu.
- 70% cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật được tập huấn, nâng cao năng lực chuyên môn; 40% gia đình có người khuyết tật được tập huấn về kỹ năng chăm sóc phục hồi chức năng cho người khuyết tật; 30% người khuyết tật được tập huấn các kỹ năng sống.
- 100% phụ nữ khuyết tật được trợ giúp dưới các hình thức khác nhau.
- 80% huyện, thị xã, thành phố có hội, tổ chức của người khuyết tật.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác truyền thông

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước về quyền, lợi ích, hợp pháp của người khuyết tật và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, cộng đồng trong việc trợ giúp người khuyết tật.

- Tăng cường công tác truyền thông về chính sách, trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật nói chung và đặc biệt quan tâm đến người khuyết tật có khó khăn về tài chính nói riêng, thông qua các phương thức trợ giúp lưu động, các câu lạc bộ ... nhằm tạo cơ hội để người khuyết tật tham gia, tự tin, chia sẻ.

- Quan tâm về các hình thức biểu dương tập thể, cá nhân xuất sắc trong công tác trợ giúp người khuyết tật và người khuyết tật tiêu biểu vượt khó để học tập, lao động sản xuất, hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao đạt thành tích cao.

2. Các chính sách trợ giúp xã hội

- Tổ chức rà soát, thống kê số người khuyết tật trên địa bàn nhằm xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý thông tin liên quan đến người khuyết tật và thực hiện các chính sách đối với người khuyết tật. Định kỳ rà soát, thống kê số lượng người khuyết tật theo giai đoạn, thời gian 5 năm một lần (*vào đầu năm 2021 và đầu năm 2026*).

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách của Nhà nước về ưu tiên đối với người khuyết tật theo quy định (trợ cấp hàng tháng, trợ giúp đột xuất) tại cộng đồng. Tăng cường phối hợp trong việc kết nối thông tin để đảm bảo việc đưa đối tượng bảo trợ xã hội vào nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách trợ giúp bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật (tại cộng đồng và cơ sở trợ giúp xã hội).

- Lồng ghép các chương trình tín dụng xã hội và các dự án của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài để triển khai các hoạt động trợ giúp xã hội đối với người khuyết tật (về y tế, giáo dục, học nghề, tạo việc làm, ...). Bố trí nguồn vốn ngân sách địa phương để cho vay ưu đãi đối với người khuyết tật, các cơ sở sản xuất kinh doanh có sử dụng lao động là người khuyết tật theo quy định của pháp luật.

- Thường xuyên thực hiện công tác khám sàng lọc nhằm phát hiện và can thiệp sớm các dấu hiệu, triệu chứng có nguy cơ dẫn đến khuyết tật; chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng thuộc chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án của Tổ chức phi chính phủ hỗ trợ cho người khuyết tật. Tăng cường bố trí đội ngũ y, bác sỹ về làm việc tại các cơ sở y tế tuyến xã (đặc biệt là y, bác sỹ về chuyên khoa tâm thần và phục hồi chức năng).

- Thúc đẩy việc thực hiện các mô hình trợ giúp người khuyết tật về giáo dục, học nghề, phục hồi chức năng, tiếp cận về giao thông, công trình xây dựng, phương tiện về công nghệ thông tin và các mô hình hỗ trợ về sinh kế cho người khuyết tật.

- Khuyến khích, hỗ trợ để thành lập các trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập về hoạt động giáo dục đối với người khuyết tật.

- Nâng cao năng lực cho cán bộ công tác xã hội cấp cơ sở; cán bộ, nhân viên, giáo viên tham gia công tác trong cơ sở giáo dục, trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập về các phương thức hỗ trợ giáo dục để đáp ứng các nhu cầu giảng dạy người khuyết tật, giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật.

- Vận động các nguồn lực hỗ trợ nâng cấp cơ sở hạ tầng, cung cấp trang thiết bị, dụng cụ để trợ giúp người khuyết tật sống độc lập và hòa nhập cộng đồng. Quan tâm trợ giúp phụ nữ khuyết tật về tiếp cận chính sách an sinh xã hội đối với phụ nữ yếu thế.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện được đảm bảo theo Luật Ngân sách Nhà nước và phân cấp ngân sách hiện hành; đồng thời được lồng ghép thông qua các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan đang triển khai và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

- Căn cứ nội dung Kế hoạch, các đơn vị và địa phương xây dựng dự toán thực hiện, tổng hợp vào dự toán ngân sách hàng năm trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định theo Kế hoạch này và Luật Ngân sách nhà nước.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động-Thương binh và Xã hội: Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan, thực hiện:

- Tổ chức rà soát, thống kê số liệu về người khuyết tật; thực hiện các chính sách trợ cấp xã hội theo quy định (tại cộng đồng và cơ sở trợ giúp xã hội). Hỗ trợ chính sách về dạy nghề, giới thiệu việc làm cho người khuyết tật theo các quy định hiện hành.

- Tập huấn bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ, nhân viên công tác xã hội, cộng tác viên và gia đình người khuyết tật về công tác trợ giúp xã hội đối với người khuyết tật.

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng về các vấn đề liên quan đến người khuyết tật; tổ chức lễ kỷ niệm, thăm, tặng quà cho người khuyết tật khó khăn nhân dịp Lễ, Tết.

- Phối hợp xây dựng kế hoạch và tổ chức đào tạo nghề đối với người khuyết tật; hình thức đào tạo thông qua các cơ sở đào tạo nghề, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh có sử dụng lao động là người khuyết tật ... Đào tạo nghề phải gắn với giải quyết việc làm đối với người khuyết tật. Ưu tiên vay vốn ưu đãi cho thanh niên khuyết tật, phụ nữ khuyết tật, người khuyết tật và các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng nhiều lao động là người khuyết tật.

- Theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch trợ giúp người khuyết tật của các Sở, Ban, ngành, địa phương..., kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh; tổ chức sơ kết vào năm 2025 và tổng kết vào năm 2030.

2. Sở Tài chính

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí trong dự toán hằng năm để thực hiện Kế hoạch này; theo dõi, hướng dẫn các đơn vị, địa phương quản lý, sử dụng kinh phí theo đúng quy định hiện hành.

3. Sở Y tế: Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan, tổ chức thực hiện:

- Tham mưu thực hiện các chính sách về giám định khuyết tật, phục hồi chức năng và bảo hiểm y tế cho người khuyết tật.

- Rà soát, khám sàng lọc, phát hiện can thiệp sớm những khiếm khuyết ở trẻ trước khi sinh và trẻ sơ sinh; tuyên truyền, tư vấn và cung cấp dịch vụ về chăm sóc sức khỏe sinh sản.

- Phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ phát hiện sớm, can thiệp sớm khuyết tật; trợ giúp các chương trình về phẫu thuật chỉnh hình, cung cấp các dụng cụ trợ giúp cho người khuyết tật; chương trình phục hồi chức năng cho người khuyết tật dựa vào cộng đồng.

- Đào tạo, tập huấn cho cán bộ, nhân viên y tế nâng cao năng lực phục hồi chức năng, phát hiện và can thiệp sớm khuyết tật.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo: Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan, tổ chức thực hiện:

- Rà soát, cập nhật, quản lý dữ liệu về nhu cầu giáo dục đặc biệt của người khuyết tật vào phần mềm quản lý hỗ trợ giáo dục người khuyết tật.

- Trợ giúp người khuyết tật tiếp cận giáo dục; thực hiện miễn, giảm học phí, hỗ trợ phương tiện, đồ dùng học tập; thúc đẩy thực hiện chính sách ưu đãi đối với giáo viên, nhân viên tham gia giáo dục trẻ khuyết tật; hỗ trợ thành lập các trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập theo quy định.

- Xây dựng, phát triển các dịch vụ và mô hình giáo dục phù hợp với nhu cầu của người khuyết tật, người tham gia giáo dục người khuyết tật như phát hiện sớm, can thiệp sớm, giáo dục bán hòa nhập, giáo dục hòa nhập, giáo dục chuyên biệt, giáo dục tại gia đình và cộng đồng.

- Xây dựng tài liệu và tập huấn cho giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật tham gia chương trình giáo dục ở lứa tuổi mầm non, phổ thông về nghiệp vụ giáo dục người khuyết tật.

- Phối hợp với các Sở, Ban, ngành, đơn vị liên quan và các địa phương vận động, tạo điều kiện cho trẻ em khuyết tật có hoàn cảnh khó khăn trong độ tuổi đi học đến trường; cung cấp các dịch vụ giáo dục phù hợp với trẻ em khuyết tật tại các cơ sở giáo dục chuyên biệt.

5. Sở Xây dựng: Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan, tổ chức thực hiện:

- Hướng dẫn việc xây dựng các công trình công cộng tuân thủ Bộ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, thiết kế bảo đảm điều kiện để người khuyết tật thuận tiện trong tiếp cận, sử dụng.

- Đào tạo, tập huấn nâng cao kiến thức cho đội ngũ cán bộ liên quan đến lĩnh vực xây dựng về thiết kế các công trình đảm bảo tiếp cận cho người khuyết tật.

- Thực hiện thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm các công trình chưa đảm bảo.

6. Sở Giao thông vận tải: Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan, tổ chức thực hiện:

- Hướng dẫn và khuyến khích các đơn vị kinh doanh vận tải tổ chức thực hiện trợ giúp người khuyết tật tiếp cận và tham gia giao thông; có công cụ hỗ trợ, chính sách ưu tiên đối với người khuyết tật khi tham gia giao thông.

- Triển khai, sử dụng và hướng dẫn sử dụng tại địa phương bộ tiêu chí giao thông tiếp cận phổ quát đối với hệ thống giao thông; Sở tay thiết kế công trình giao thông tiếp cận đối với hệ thống giao thông khi được các cơ quan Trung ương ban hành.

- Xây dựng các tuyến mẫu và nhân rộng các xe vận tải hành khách công cộng để người khuyết tật tham gia giao thông.

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát việc áp dụng các quy chuẩn, quy định kỹ thuật và kết cấu hạ tầng giao thông phù hợp với việc tiếp cận của người khuyết tật.

- Khảo sát, đánh giá thực trạng đảm bảo tiếp cận của hệ thống giao thông công cộng và nhu cầu tham gia giao thông của người khuyết tật phục vụ cho việc xây dựng chiến lược giao thông tiếp cận đến năm 2030.

7. Sở Thông tin và Truyền thông: Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan, tổ chức thực hiện:

- Hướng dẫn và tổ chức thực hiện tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếp cận công nghệ thông tin, truyền thông đối với người khuyết tật.

- Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn người khuyết tật tiếp cận và sử dụng các dịch vụ truyền thông và công nghệ thông tin.

- Hướng dẫn các cơ quan báo chí, Công Thông tin điện tử tỉnh, Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Truyền thanh - Truyền hình/Truyền thông cấp huyện: đẩy mạnh công tác tuyên truyền; xây dựng các chuyên mục, chuyên đề về tuyên truyền các chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với người khuyết tật; mục đích, ý nghĩa, nội dung công tác trợ giúp người khuyết tật. Đưa tin, bài, xây dựng các chương trình phát thanh về gương người khuyết tật vượt lên số phận, vươn lên trong cuộc sống; các cá nhân, đơn vị, tổ chức có những hoạt động ý nghĩa, thiết thực trong công tác trợ giúp người khuyết tật.

8. Sở Tư pháp: Chủ trì và phối hợp với các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan, tổ chức thực hiện:

- Tuyên truyền, phổ biến pháp luật nhằm nâng cao nhận thức và hiểu biết pháp luật về người khuyết tật.

- Truyền thông các hình thức trợ giúp pháp lý đối với người khuyết tật có khó khăn về tài chính thông qua các hoạt động thích hợp.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, nâng cao năng lực cho cán bộ thực hiện trợ giúp pháp lý khi thực hiện trợ giúp pháp lý đối với người khuyết tật có khó khăn về tài chính.

9. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các Hội liên quan, tổ chức thực hiện:

- Tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao cho người khuyết tật; thực hiện miễn, giảm giá vé để người khuyết tật tham gia sinh hoạt, luyện tập. Tạo điều kiện và tổ chức cho người khuyết tật tham gia các giải đấu thể thao, hội thi, hội diễn đảm bảo điều kiện tiếp cận đối với người khuyết tật.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ để người khuyết tật nắm bắt thông tin về các điểm tham quan du lịch, nhà hàng, khách sạn, phương tiện để thuận tiện trong việc tiếp cận các dịch vụ. Tập huấn nghiệp vụ cho tất cả các hướng dẫn viên du lịch về kỹ năng hỗ trợ người khuyết tật khi tham gia các hoạt động du lịch.

10. Sở Ngoại vụ: Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan; tổ chức thực hiện tốt công tác vận động, thu hút các chương trình, dự án của các tổ chức phi chính phủ nhằm hỗ trợ người khuyết tật.

11. Ngân hàng Chính sách xã hội: Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan thực hiện hỗ trợ người khuyết tật, cơ sở sản xuất kinh doanh có sử dụng lao động là người khuyết tật có nhu cầu và đủ điều kiện được vay vốn ưu đãi theo quy định của pháp luật.

12. Báo Quảng Nam, Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Nam: Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan, tổ chức thực hiện:

- Xây dựng các chuyên mục, chuyên đề về tuyên truyền các chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với người khuyết tật; mục đích, ý nghĩa, nội dung công tác trợ giúp người khuyết tật.

- Đưa tin, bài về gương người khuyết tật vượt lên số phận, vươn lên trong cuộc sống; các cá nhân, đơn vị, tổ chức có những hoạt động ý nghĩa, thiết thực trong công tác trợ giúp người khuyết tật.

13. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các Hội: Người khuyết tật; Người mù; Từ thiện; Bảo trợ Người khuyết tật, Quyền trẻ em và Bệnh nhân nghèo; Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin tỉnh Quảng Nam:

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức hội tiếp tục nâng cao hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào chăm lo, giúp đỡ người

khuyết tật; lồng ghép các cuộc vận động, các phong trào thi đua gắn với việc thực hiện chế độ, chính sách đối với người khuyết tật trên địa bàn tỉnh.

- Hội người khuyết tật tỉnh tích cực đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động theo phương châm ***“Tăng cường đoàn kết, chủ động vươn lên, bình đẳng, hòa nhập với cộng đồng”***. Chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ, các phong trào, cuộc vận động phục vụ người khuyết tật; thường xuyên giới thiệu, tuyên truyền để nhân rộng những tấm gương tiêu biểu vượt khó vươn lên của người khuyết tật, những cách làm hay trong hoạt động của các tổ chức người khuyết tật và động viên, khen thưởng kịp thời.

14. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố: Chỉ đạo thực hiện các nội dung hoạt động của Kế hoạch này trên địa bàn mình phụ trách. Hằng năm, xây dựng kế hoạch công tác trợ giúp người khuyết tật; chủ động bố trí ngân sách, lồng ghép các chương trình, dự án có liên quan để đảm bảo tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

VI. THỰC HIỆN BÁO CÁO

Các Sở, Ban, ngành, hội, đoàn thể có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố định kỳ 6 tháng (*vào ngày 15 tháng 6*) và hàng năm (*vào ngày 15 tháng 12*) báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này, gửi Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Trên đây là Kế hoạch trợ giúp người khuyết tật tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 - 2030; Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các Sở, Ban, ngành của tỉnh, hội, đoàn thể tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố khẩn trương xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Lao động - TBXH;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, hội, đoàn thể của tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CPVP;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Văn Tân